

Số: *20* /2021/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *10* tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ lực lượng nhân viên, cộng tác viên thú y cơ sở
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với
nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;*

*Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống
cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thông qua quy định chính sách hỗ trợ lực lượng
thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc kiện toàn, nguyên tắc áp dụng mức phụ cấp và cơ chế hỗ trợ kinh phí cho lực lượng nhân viên, cộng tác viên thú y cơ sở của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với nhân viên, cộng tác viên thú y ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; các cơ quan đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định chính sách hỗ trợ lực lượng nhân viên, cộng tác viên thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Số lượng

a) Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên thú y có trình độ trung cấp trở lên đối với một trong các chuyên ngành: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Nhân viên thú y xã, phường, thị trấn là người hoạt động không chuyên trách (chức danh thú y) được quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Mỗi xã bố trí không quá 03 cộng tác viên thú y; mỗi phường, thị trấn bố trí không quá 02 cộng tác viên thú y; không bố trí cộng tác viên thú y tại các phường, thị trấn đã quy định không được phép chăn nuôi trên toàn địa bàn. Cộng tác viên thú y có trình độ sơ cấp trở lên đối với một trong các chuyên ngành: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản.

2. Chính sách và mức hỗ trợ

a) Nhân viên thú y xã, phường, thị trấn hưởng phụ cấp được quy định đối với chức danh thú y tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

b) Cộng tác viên thú y xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

3. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách tỉnh: Hỗ trợ nhân viên thú y trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã và cộng tác viên thú y trên địa bàn các huyện.

b) Ngân sách thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Hỗ trợ cộng tác viên thú y trên địa bàn.

4. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.



Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

